

Tiền Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2020

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019**  
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Sở Khoa học và Công nghệ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2019 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>53,100</b>	<b>107,825</b>	<b>203</b>	<b>97</b>
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
	Lệ phí cấp chứng chỉ	0,600	4,200	700	91
	Lệ phí...				
2	Phí				
	ATBX	52,500	98,625	188	86
	Phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công		5,000		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>44,625</b>	<b>37,644</b>	<b>84</b>	<b>200</b>
1	<b>Chi sự nghiệp.....</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	44,625	37,644	84	56
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>8,475</b>	<b>20,494</b>	<b>242</b>	<b>100</b>
1	Lệ phí				
	Lệ phí cấp chứng chỉ	0,600	4,200	700	91
	Lệ phí...				
2	Phí				
	ATBX	7,875	14,794	188	86
	Phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công		1,5		
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>14.301,306</b>	<b>10.032,833</b>	<b>70</b>	<b>226</b>
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4.775,483</b>	<b>4.765,422</b>	<b>100</b>	<b>147</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.166,772	4.166,772	100	103
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	579,011	568,951	98	240
1.3	Kinh phí nguồn thu phạt thanh tra	29,700	29,700	100	86
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>9.525,823</b>	<b>5.267,411</b>	<b>135</b>	<b>207</b>
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	7.389,825	3.338,651	45	463



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh	5.944,569	2.963,651	50	515
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.445,256	375,000	26	258
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.135,998	1.928,761	90	106

Ngày 03 tháng 02 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Dương Văn Bon

**Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ:**

**I. Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm: 107.825.000 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 20.493.750 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 87.331.250 đồng.
- Số phí, lệ phí đã sử dụng: 37.644.260 đồng.
- Số đã nộp ngân sách nhà nước: 20.493.750 đồng.

Số thu tăng 203% so với dự toán do phát sinh một số đơn vị mới thành lập đề nghị cấp phép các thiết bị mới của đơn vị; các đơn vị đã cấp phép các thiết bị trước đó tăng thêm số lượng thiết bị hoặc thay thiết bị mới.

**II. Chi ngân sách:**

**1. Chi quản lý hành chính:**

Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đạt 100% so với dự toán được giao, trong đó chi các khoản khen thưởng, phúc lợi, tăng thu nhập là 283.837.475 đồng, chiếm tỷ lệ 6,8% so với dự toán được giao, chi tiết như sau:

Chi khen thưởng: 43.000.000 đồng;

Chi phúc lợi: 193.841.000 đồng;

Chi tăng thu nhập: 46.996.475 đồng.

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (mua sắm, sửa chữa) đạt 98% so với dự toán được giao.

**2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ đạt 45% so với dự toán do 01 nhiệm vụ KH&CN đã hết thời gian thực hiện hợp đồng, hủy kinh phí không sử dụng là 167.796.500 đồng, các nhiệm vụ KH&CN mới triển khai được cấp kinh phí đợt 1 là 50% tổng giá trị nhiệm vụ KH&CN.

Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên đạt 90% so với dự toán được sử dụng. Một số nhiệm vụ chuyên môn đã được điều chỉnh kinh phí để chuyển Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và bổ sung vốn điều lệ của Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ.

**3. Chi khác: đạt 100% so dự toán được giao./.**

